

Đơn vị: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Chương: 426

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VPĐK ngày / /2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0
1.1	Lệ phí	0
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	0
1.2	Phí	0
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	0
	Phí giao dịch bảo đảm	0
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	0
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp kinh tế	0
2	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	0
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	0
2	Phí	0
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	0
	Phí giao dịch bảo đảm	0
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	0
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-92.456.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-92.456.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	-92.456.000
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-92.456.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-92.456.000
	Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	-1.200.000
	Chi phục vụ phí, lệ phí	-32.956.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định	-8.900.000
	Cập nhật cơ sở dữ liệu điểm địa chính tỉnh Bình Định	-8.100.000
	Triển khai công tác thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường Bình	-12.100.000
	Lập bảng tin tài nguyên và môi trường	-29.200.000
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	